

Số: **250/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **202/2021/TLST-HNGĐ** ngày 01/4/2021 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích H** - sinh năm 1981

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến H1** - sinh năm 1976

Cùng trú tại: Số 15 ngách 95/14 phố VXT, tổ 12, phường PL, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến H1.

Giấy chứng nhận kết hôn số **10**, quyển số 01/2004 ngày 06/02/2004 do UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến H1 không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Xác định chị H và anh H1 có 02 con chung là **Nguyễn Mạnh Q** – sinh ngày 01/9/2005 (Nam) và **Nguyễn Khánh L** – sinh ngày 08/3/2013 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh H1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị H số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng/ 02 con, tức 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*)/ tháng/ 01 con, kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H1 có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí về cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0064519** ngày 01/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền